

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 30/12/2025

V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền, bà Nguyễn Thị Xoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
- Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh: Bà Phan Thị Huy Linh
- Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (*Đơn xin giải quyết vắng mặt*).

- Bị đơn: Anh Phan Văn V, sinh năm 1985 (*Vắng mặt không có lý do*).

Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Phan Văn V có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh). Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng năm 2024 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Phan Tiến Đ, sinh ngày 23/6/2007, Phan Thị Anh Đ, sinh ngày 29/9/2009 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Anh Đ, không yêu cầu anh Phan Văn V cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn Phan Tiến Đ đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo về tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Phan Văn V nhưng anh Phan Văn V không chịu nhận và cán bộ Tòa án đã đọc rõ nội dung các văn bản tố tụng cho anh Vương nghe. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của các đương sự tại UBND xã nơi các đương sự cư trú.

Do nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và mở phiên tòa xét xử để giải quyết vụ án theo các quy định tại các Điều 177, 207, 210, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, cho chị L được ly hôn anh Phan Văn V. Về con chung: Giao con chung Phan Thị Anh Đ, sinh ngày 29/9/2009 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, còn Phan Tiến Đ, sinh ngày 23/6/2007, đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng

bị đơn không có mặt theo thông báo, nên tiến hành phiên họp kiểm tra chứng cứ vắng mặt bị đơn và thông báo kết quả cho bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn (có đơn xin giải quyết vắng mặt), bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự sau khi hoãn phiên tòa lần 01 (ngày 19/12/2025) là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp.

Theo nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống được một thời gian nhưng do xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên muốn ly hôn.

Đối với bị đơn, tuy đã được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn không thực hiện quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, cho thấy bị đơn không mong muốn níu kéo quan hệ hôn nhân với nguyên đơn.

Căn cứ hoàn cảnh sống hiện tại và quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy các đương sự đã sống ly thân không còn sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và căn áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. *Về con chung*: Con chung thứ hai của chị L và anh Vương là Phan Thị Anh Đ nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung, bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này. Xét thấy con chung là con gái từ khi ly thân đến nay do nguyên đơn chăm sóc, việc giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp. Còn con chung Phan Tiến Đ đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phan Văn V.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Phan Thị Anh Đ, sinh ngày 29/9/2009 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phan Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn con chung Phan Tiến Đ đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0000325 ngày 20/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam